I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU — I. KEY INDICATORS

Chỉ tiêu – Indicator	Kết quả Result of 1/4/2008
1. Dân số - Population	
• Tỷ lệ giới tính – Sex ratio (%)	100,0
Nam – Male	48,8
Nữ - Female	51,2
• Cơ cấu tuổi – Age composition (%)	
Dưới 15 tuổi – Under 15	25,0
Trên 65 tuổi – Above 65	7,5
Chỉ số già hoá – Aging index	29,9
• Tỷ lệ phụ thuộc chung (%) - Total dependency ratio	53,7
2. Tình hình biết chữ - Literacy	
• Tỷ lệ phần trăm dân số 15 tuổi trở lên biết đọc biết viết - Literacy rate of population aged 15 and over	93,6
Thành thị – Urban	96,9
Nông thôn – Rural	92,2
3. Trình độ học vấn - Education	
• Cơ cấu những người đang đi học phổ thông – Distribution of children who are currently attending school	100,0
Tiểu học – Primary school	40,1
Phổ thông cơ sở – Lower secondary school	36,7
Phổ thông trung học – Secondary school	23,2
4. Tình trạng hôn nhân của dân số từ 15 tuổi trở lên - Marital status of population aged 15 and over	
• Phân bố phần trăm tình trạng hôn nhân – Percentage distribution of marital status	100,0
Chưa vợ chồng – Never married	26,4
Có vợ chồng – Currently married	65,0
Goá – Widowed	7,1
Ly hôn – Divorced	1,1
Ly thân – Separated	0,5
• Tuổi kết hôn trung bình lần đầu – Singulate mean age at first marriage (SMAM)	
Nam – Male	26,4
Nữ – Female	23,1

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor